

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2007/QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 22 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành đơn giá xây dựng nhà ở, công trình phụ cho các hộ tái định cư thuộc dự án di dân, tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La;

Căn cứ Thông tư số: 04/2005/TT-BXD ngày 01/4/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 195/TTr-SXD ngày 25/5/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Đơn giá xây dựng nhà ở, công trình phụ cho các hộ tái định cư thuộc dự án di dân, tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số: 05/2006/QĐ-UBND ngày 9/6/2006, Quyết định số: 07/2006/QĐ-UBND ngày 23/6/2006 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành đơn giá nhà ở, công trình phụ cho các hộ tái định cư thuộc dự án Thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Ban chỉ đạo di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh, Trưởng Ban quản lý di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị, Thành phố; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Viết Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG
NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH PHỤ CHO CÁC HỘ TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC DỰ ÁN
TÁI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN SƠN LA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/2007/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2007
của UBND tỉnh Điện Biên)*

I. Căn cứ xây dựng dự toán và đơn giá nhà ở, công trình phụ

Căn cứ Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành qui định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La;

Căn cứ Thông tư số: 04/2005/TT-BXD ngày 01/4/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số: 16/2005/TT-BXD ngày 13/10/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự án chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số: 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Quy định cụ thể hóa một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Quyết định số: 11/2006/QĐ-UB ngày 7/8/2006 của UBND tỉnh Điện Biên V/v: Ban hành đơn giá xây dựng công trình phần xây dựng, phần lắp đặt trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số: 26/2005/QĐ-UB ngày 23/9/2005 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định về cước vận chuyển hàng hóa bằng ô tô;

Căn cứ giá vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường quý II năm 2007;

Căn cứ các văn bản chế độ hiện hành của Nhà nước về hệ thống thang bản lương, mức lương tối thiểu và các văn bản chế độ chính sách khác có liên quan đến đầu tư xây dựng,

II. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi áp dụng: Đơn giá này là căn cứ để tính toán, xác định mức hỗ trợ về nhà ở, công trình phụ cho các hộ tái định cư thuộc dự án Thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo quy định tại Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số: 06/2007/QĐ-UBND ngày

22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên khi xây dựng nhà ở, công trình phụ tại các điểm tái định cư tập trung và xen ghép trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng: Các đơn vị Chủ đầu tư, Ban QLDA di dân tái định cư và các hộ thuộc đối tượng bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư dự án Thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

III. Kết cấu và đơn giá nhà ở, công trình phụ:

1. Kết cấu nhà ở, công trình phụ:

- Nhà ở khung cột BTCT, tường gạch 110mm, mái ngói hoặc tấm lợp, nền lát gạch hoa, cửa bằng gỗ hoặc kết hợp gỗ - kính hoặc nhôm kính, hiên tây bằng bê tông cốt thép. Các kết cấu trong nhà sử dụng gỗ nhóm 4 hoặc vật liệu thay thế tương đương.

- Công trình phụ:

+ Bồn chứa nước ngang (bằng thép hoặc Inox) loại 2m³.

+ Sân bê tông gạch vỡ hoặc sỏi láng xi măng 20m².

2. Đơn giá nhà ở, công trình phụ:

a. Đơn giá nhà ở:

DVT: Đồng/m²

sàn

STT	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	ĐƠN GIÁ
	<i>Khu vực Thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên</i>	
1	Thành phố Điện Biên Phủ (P.Thanh Trường , Noong Bua...)	1.200.000
2	Pú Tửu huyện Điện Biên	1.300.000
	<i>Khu vực Thị xã Mường Lay.</i>	
3	Đồi Cao, Chi Luông, Cơ Khí, Nậm Cản	1.300.000
4	Lay Nưa, Bản Mọ, Bản Ô, Bản Lé	1.350.000
	<i>Khu vực huyện Tủa Chùa</i>	
5	Huổi Lực	1.300.000
6	Tả Huổi Tráng - Tà Xi Láng	1.350.000
7	Huổi Lóng thuộc xã Huổi só	1.450.000
	<i>Khu vực huyện Mường Nhé:</i>	
8	Nậm San	1.800.000

b. Công trình phụ:

- Hỗ trợ bồn chứa nước: 2.500.000 đồng.

- Sân bê tông gạch vỡ hoặc bê tông sỏi láng xi măng: 20m² x 40.000 = 800.000 đồng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề còn vướng mắc hoặc chưa phù hợp, cần sửa đổi bổ sung; UBND cấp huyện, các ngành có liên quan phản ánh bằng văn bản gửi về liên Sở Tài chính - Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN VỀ ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN NHÀ Ở TÍNH CHO 1M² SÀN

Định mức dự toán nhà ở tính cho 1m² sàn:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng
I	Nguyên vật liệu		
1	Cát vàng	m ³	0,382
2	Đá dăm	m ³	0,1
3	Sỏi (Nền)	m ³	0,12
4	Sỏi lót móng	m ³	0,012
5	Vôi	kg	2,02
6	Gạch máy thủ công	viên	186,4
7	Gạch lát hoa xi măng 20 x 20	viên	25
8	Nẹp gỗ, gỗ giằng chống	m ³	0,01
9	Gỗ ván cầu công tác	m ³	0,004
10	Gỗ ván khuôn	m ³	0,01
11	Gỗ cửa nhóm 4	m ³	0,006
12	Thép góc	kg	5,47
13	Thép tròn các loại	kg	18,9
14	Xi măng	kg	116,7
15	Tấm lợp Prôximăng	m ²	1,135
16	Vật liệu khác 15,48% trên vật liệu chính (1+...15)		
II	Nhân công:	Đồng	321.200
III	Máy thi công:	Đồng	16.030
IV	Trực tiếp khác: (I+II+III)	%	1,5
V	Chi phí chung: (I+II+III+IV)	%	6
VI	Thu nhập CTTT: (I+III+IV+V)	%	5,5
VII	Thuế GTGT: (I+II+III+IV+V+VI)	%	10

Chi phí nhân công nêu trên tính cho nơi có khu vực 0,5, trường hợp nhà ở xây dựng tại nơi có khu vực 0,7 thì chi phí nhân công được điều chỉnh nhân với hệ số 1,074 lần.

Trường hợp khi có sự biến động về giá vật tư, chi phí nhân công do Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu, giá xăng dầu... Chủ đầu tư căn cứ vào định mức dự toán và giá vật tư, vật liệu... thực tế tại địa bàn ở thời điểm lập đơn giá trình lên Sở Tài chính - Xây dựng thẩm định ra thông báo để thực hiện./.